

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2019.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và ông Lý A Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018//TLST-HN&GD ngày 19 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lường Thị C**, sinh năm: 1993; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Bị đơn: **Anh Lò Văn L**, sinh năm: 1991; địa chỉ: Bản C xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện đang giáo dục bắt buộc tại: Đội 15 cơ sở giáo dục bắt buộc T; địa chỉ: Xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con ngày 15/12/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lường Thị C và anh Lò Văn L thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị C, anh Lò Văn L chung sống như vợ chồng từ năm 2010 được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, đến ngày 23/02/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L nghiện chất ma túy, nhiều lần được gia đình khuyên ngăn nhưng anh không sửa chữa. Chị C không chịu đựng được nên đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và anh chị đã sống lý thân từ năm 2017

cho đến nay. Chị C không còn tình cảm vợ chồng yêu cầu ly hôn và anh L nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Lương Thị C và anh Lò Văn L thống nhất khai có 01 con chung, cháu Lò Thị Mỹ C, sinh ngày 20/5/2011 hiện đang sống cùng chị C tại bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Anh L nhất trí giao cháu Mỹ Chi cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành, chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị C và anh Lò Văn L khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Lò Văn L bị áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh L tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lương Thị C và anh Lò Văn L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C và anh Lò Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/02/2012 của UBND xã Q xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị C và anh Lò Văn L là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, chị Lương Thị C và anh Lò Văn L trình bày do anh L nghiện chất ma túy. Lời khai của anh chị phù hợp với biên bản xác minh ngày 28/01/2019 của Tòa án. Chị Lương Thị C yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Lò Văn L nhất trí ly hôn.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị Lương Thị C về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của anh Lò Văn L về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình. Hội đồng xét xử nhận định, trong thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng; vợ chồng không còn yêu

thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Điều đó thể hiện tình trạng hôn nhân của chị C, anh L đã trầm trọng, không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được.

Sau khi thụ lý Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do anh Lò Văn L đang bị áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc tại Đội 15 Cơ sở giáo dục bắt buộc T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị C, anh L đã trở nên trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Chị Lương Thị C không còn tình cảm vợ chồng với Lò Văn L, không ai quan tâm tới ai; căn cứ tình trạng hôn nhân, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị C.

[4] Về con chung: Tại bản tự khai anh Lò Văn L nhất trí giao cháu Lò Thị Mỹ C, sinh ngày 20/5/2011 cho chị Lương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, yêu cầu về nuôi con sau ly hôn của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con, có căn cứ theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Lương Thị C và anh Lò Văn L thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Lương Thị C là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lương Thị C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

- Các Điều 28, 35, 39, 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C được ly hôn anh Lò Văn L.

2. Về con chung: Chị Lương Thị C có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thị Mỹ C, sinh ngày 20/5/2011. Chị C không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Lường Thị C có quyền yêu cầu anh Lò Văn L cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu anh L cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lường Thị C và anh Lò Văn L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị C.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Lường Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2019).

Anh Lò Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại: Đội 15 cơ sở giáo dục bắt buộc T; địa chỉ: Xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND xã Q;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương